UBND THỊ XÃ VĨNH CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Số: 16 /BC-PTCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Châu, ngày 03 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Thị xã Vĩnh Châu Quý II (6 tháng) năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn công khai nhà nước đối với các cấp ngân sách; Theo đó tại Điều 12 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định "Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai hoặc giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư này".

Căn cứ Công văn số 39/UBND-KT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu V/v giao đơn vị công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý (6 tháng, năm) theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC

Căn cứ Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu, năm 2023;

Căn cứ Quyết định 3167/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc giao dự toán thu sách nhà trên địa bàn – chi ngân sách địa phương, thị xã Vĩnh Châu năm 2023;

Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu báo cáo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu Quý II (6 tháng) năm 2023, cụ thể đính kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu quý II (6 tháng) năm 2023./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
TX Vĩnh Châu

Trần Thị Hồng Phương

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ QUÝ II (6 THÁNG) NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-PTCKH, ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu

I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu quý II (6 tháng) năm 2023 là 34.059 triệu đồng, đạt 52,40% so với dự toán năm và bằng 131,86 % so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 8.905 triệu đồng, đạt 53,97% so với dự toán năm và bằng 107,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 5.722 triệu đồng, đạt 47,68% so với dự toán năm và bằng 115,97% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 7.099 triệu đồng, đạt 47,33% so với dự toán năm và bằng 104,18% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí 1.158 triệu đồng, đạt 46,32% so với dự toán năm và bằng 182,70% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất 10.025 triệu đồng, đạt 58,97% so với dự toán năm và bằng 182,70% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu khác ngân sách 1.150 triệu đồng, đạt 57,50% so với dự toán năm và bằng 110,15% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu quý II (6 tháng) năm 2023 là 272.088 triệu đồng, đạt 45,99% so với dự toán năm và bằng 110,62% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư phát triển 29.352 triệu đồng, đạt 46,10% so với dự toán năm và bằng 112,20% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thường xuyên 221.980 triệu đồng, đạt 45,95% so với dự toán năm và bằng 114,04% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề 151.452 triệu đồng, đạt 45,36% so với dự toán năm và bằng 111,90% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Tổng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 20.756 triệu đồng, đạt 44,70% so với dự toán năm và bằng 94,49% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 95/CK-NSNN đính kèm)

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu quý II (6 tháng) năm 2023./.

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II (6 THÁNG) NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-PTCKH ngày 03 tháng 7 năm 2023

của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**65.000**	**34.059**	**52,40%**	**45,59%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**65.000**	**34.059**	**52,40%**	**121,20%**
1	Thu nội địa	65.000	34.059	52,40%	121,20%
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**584.366**	**248.211**	**42,48%**	**100,91%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**537.931**	**227.455**	**42,28%**	**101,54%**
1	Chi đầu tư phát triển	43.103	5.475	12,70%	18,65%
2	Chi thường xuyên	483.065	221.980	45,95%	114,04%
3	Dự phòng ngân sách	11.763	-	0,00%	#DIV/0!
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh**	**46.435**	**20.756**	**44,70%**	**94,49%**

Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II (6 THÁNG) NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-PTCKH ngày 03 tháng 7 năm 2023

của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu)

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**65.000**	**34.059**	**52,40%**	**121,20%**
I	**Thu nội địa**	**65.000**	**34.059**	**52,40%**	**121,20%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.500	8.905	53,97%	107,93%
	Thuế tài nguyên - 1550	50	6		
	Thuế TTĐB - 1750	50			
	TNDN - 1050	3.000	1.730	57,67%	96,70%
	GTGT - 1700	13.400	7.163	53,46%	110,99%
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.000	5.722	47,68%	115,97%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	15.000	7.099	47,33%	96,59%
7	Thu phí, lệ phí	2.500	1.158	46,32%	111,88%
8	Các khoản thu về nhà, đất	17.000	10.025	58,97%	182,70%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-		
	Thu tiền sử dụng đất	17.000	10.025	58,97%	182,70%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
10	Thu khác ngân sách	2.000	1.150	57,50%	110,15%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**56.800**	**30.037**	**52,88%**	**115,23%**
1	Từ các khoản thu phân chia	10.200	6.015	58,97%	174,30%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	46.600	24.022	51,55%	106,22%

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II (6 THÁNG) NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-PTCKH ngày 03 tháng 7 năm 2023
của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		**591.575**	**272.088**	**45,99%**	**110,62%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**545.140**	**251.332**	**46,10%**	**112,20%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**43.103**	**29.352**	**68,10%**	**100,00%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	43.103	29.352	68,10%	100,00%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**483.065**	**221.980**	**45,95%**	**114,04%**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	333.884	151.452	45,36%	111,90%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.227	399	17,92%	
4	Chi văn hóa thông tin - Thể thao- Truyền thanh	3.856	1.172	30,39%	83,30%
7	Chi bảo vệ môi trường	8.212	4.114	50,10%	125,93%
8	Chi hoạt động kinh tế	49.136	11.584	23,58%	125,64%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	38.045	24.956	65,60%	99,96%
10	Chi bảo đảm xã hội	43.580	28.303	64,94%	138,35%
11	Chi thường xuyên	1.000	500	50,00%	67,57%
12	Chi quốc phòng	2.679	1.825	68,12%	93,35%
13	Chi an ninh	446	252	56,50%	1050,00%
III	**Dự phòng ngân sách**	**11.763**	-	**0,00%**	**#DIV/0!**
IV	**Chi tạo nguồn CCTL**	**7.209**			
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**46.435**	**20.756**	**44,70%**	**94,49%**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	46.435	20.756	44,70%	94,49%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				